

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 208/2021/DS-ST

Ngày: 28/10/2021

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản;

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- TKnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trương Hoàng Hoa;

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 17/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp “ Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2021/QĐXXST-DS ngày 17/5/2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-DS ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện A, Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: **Nguyễn Hoàng R**, sinh năm 1974 (có mặt);

Địa chỉ: ấp D, xã O, huyện N, Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 12/01/2021).

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H tên gọi khác Nguyễn Văn K, sinh năm 1981 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp E, xã C, huyện A, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh R trình bày: Do cần tiền làm ăn nên vào ngày 06/12/2019 ông Nguyễn Văn H, tên gọi khác là Nguyễn Văn K có mượn của chị Phạm Thị L số tiền 240.000.000 đồng (hai trăm bốn mươi triệu đồng), thời hạn vay là 03 tháng, thoả thuận lãi suất là 2%/tháng, trả lãi vào ngày 06 tây Kng tháng, bắt đầu tính lãi vào ngày 06/4/2020. Đến thời hạn trả nợ, anh H (K) không thực hiện trả vốn, lãi mặc dù được bà L nhắc nhở nhiều lần, nay bà L khởi kiện anh H (K) phải trả số tiền 240.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 06/4/2020 đến ngày xét xử tạm tính là 11 tháng, lãi suất 0,83% là 21.912.000 đồng, thực hiện trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn H (K) từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên toà, đại diện ủy quyền của bà Phạm Thị L vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện anh H (K) phải thực hiện nghĩa vụ trả cho cho bà L số tiền vốn là 240.000.000 đồng và tiền lãi **21.912.000 đồng**. Tổng cộng là 275.856.000 đồng. Thực hiện trả tiền khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà có ý kiến phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử, Thẩm phán và Thư ký chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự,

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào biên nhận ngày 06/12/2019 thì bà L và anh H (K) có xác lập vay mượn tiền, lãi suất thoả thuận là 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Do anh H (K) không thực hiện theo đúng thoả thuận, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà L, do đó yêu cầu khởi kiện của bà L buộc anh H (K) trả lại số tiền vốn là 240.000.000 đồng và tiền lãi 21.912.000 đồng, tổng cộng là 275.856.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L khởi kiện anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn K) phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền mà ông H (K) mượn 240.000.000 đồng và lãi suất nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 và Học trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về sự có mặt của đương sự: Tòa án nhân dân huyện A đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng qui định. Quá trình tố tụng, anh Nguyễn Văn H (K) vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 217, Điều 218 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với anh H (K).

[3] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, cùng các lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa anh H (K) và bà L có xác lập quan hệ vay mượn tiền. Các bên có làm biên nhận vào ngày 06/12/2019, mặc dù không có ghi thoả thuận về lãi suất và thời hạn vay nhưng anh H (K) thoả Hận miệng là lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng. Đến thời hạn trả tiền như cam kết mặc dù bà L đến đòi nhiều lần nhưng anh H (K) vẫn không thực hiện việc trả nợ, như vậy anh H (K) đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho cho bà L. Việc không trả tiền như thoả Hận của anh H (K) đã làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của bà L, do đó bà L khởi kiện yêu cầu anh H (K) phải trả số tiền vốn 240.000.000 đồng và lãi 0,83% tháng, tính từ ngày 06/4/2020 đến ngày Tòa xét xử là 18 tháng, thành tiền 35.856.000 đồng là phù hợp với qui định của pháp

luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn K) phải có nghĩa vụ trả số tiền 275.856.000 đồng cho bà Phạm Thị L (hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39 khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 463, Điều 357 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L.

1. Buộc anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn K) có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị L số tiền 275.856.000 đồng (Hai trăm bảy mươi lăm triệu tám trăm năm mươi sáu ngàn đồng).

Trường hợp anh H (K) chậm thi hành án số tiền nêu trên thì anh phải trả cho bà L tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn K) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 13.792.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm chín mươi hai ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Phạm Thị L số tiền 6.796.800 đồng (sáu triệu bảy trăm chín mươi sáu ngàn tám trăm đồng) theo biên lai H số 0004604 ngày 14/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Văn H (Nguyễn Văn K) được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi Kinh án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Kinh án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng